DOI: https://doi.org/10.59294/HIUJS.25.2023.512

Năng lực đọc trên nền tảng kỹ thuật số của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Vũ Thị Thanh Hồng
Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Đọc là một trong bốn kỹ năng ngôn ngữ cơ bản, là cách học không thể thiếu trong quá trình giáo dục và đời sống con người. Việc đọc có khả năng thay đổi con người từ suy tư đến hành động. Đối với sinh viên, việc bồi dưỡng, nâng cao, cải thiện năng lực đọc và phát triển thói quen đọc trở thành yếu tố quyết định để có được năng lực học tập suốt đời. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các thư viện số dần thay thế cho thư viện truyền thống. Từ đây, năng lực đọc trong môi trường kỹ thuật số đã tác động và thay đổi thói quen, năng lực đọc của độc giả. Trong đó, nhóm độc giả sinh viên là nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng lớn nhất do nhu cầu và tính chất công việc. Nghiên cứu nhằm xác định các tác động của phương tiện kỹ thuật số đối với thói quen đọc, nhu cầu đọc và những khó khăn cản trở sinh viên gặp phải trong quá trình đọc trong môi trường đọc kỹ thuật số. Qua đó, đề ra một số giải pháp nhằm cải thiện, góp phần bồi dưỡng năng lực đọc cho sinh viên.

Từ khóa: *năng lực đọc, sinh viên, chuyển đổi số, nền tảng kỹ thuật số*

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh chuyển đổi số, các thư viện số dần thay thế cho thư viện truyền thống. Thói quen đọc của con người cũng theo đó mà có sự dịch chuyển và thay đổi đáng kể. Việc đọc của sinh viên cũng không ngoài xu hướng này. Nhiều nghiên cứu khác nhau đã được tiến hành nhằm xác định các tác động của việc chuyển đổi số đến hoạt động đọc của sinh viên. Trong giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi số, đa số các nghiên cứu hướng đến khai thác ứng dụng các tính năng ICT, AI, …vào chuyển tải các dạng thức kỹ thuật số, hỗ trợ việc đọc của độc giả nhằm đạt đến sự tương thích với hiệu ứng công nghệ. Vẫn chưa có nhiều nghiên cứu tập trung đến hiệu quả hoạt động đọc trên nền tảng kỹ thuật số. Đặc biệt là thông qua các dạng thức đọc kỹ thuật số giúp cho người đọc thích ứng và phát triển năng lực đọc trong môi trường tương tác mới này. Chính vì vậy, nghiên cứu này nhằm mục đích thu thập và phân tích dữ liệu từ nhóm đối tượng người đọc là sinh viên ở một số trường đại học khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, tìm ra những tác động tạo ra khó khăn mà sinh viên gặp phải trong hoạt động đọc, kỹ năng đọc và chọn lựa nguồn đọc trên nền tảng kỹ thuật số. Qua đó, đánh giá nguyên nhân căn bản của những khó khăn mà sinh viên gặp phải và đưa ra giải pháp cải thiện phù hợp, góp phần bồi dưỡng và nâng cao năng lực đọc cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số ở giáo dục đại học hiện nay.

Tác giả liên hệ: ThS. Vũ Thị Thanh Hồng
Email: hongvtt@hiu.vn

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Internet và phương tiện kỹ thuật số là những yếu tố chủ chốt tác động đến thói quen đọc của con người. Thói quen này đã thay đổi nhiều theo sự phát triển tốc độ cao của khoa học và công nghệ. Nhu cầu đọc của con người dễ dàng được thỏa mãn mọi nơi mọi lúc, thông qua các thiết bị di động có kết nối Internet. Chính từ nền tảng này mà thư viện số ra đời. Nó không những không xóa bỏ thư viện truyền thống mà còn là phương thế tuyệt vời để chia sẻ và tiếp nhận lượng lớn thông tin cách nhanh chóng. Nó còn cung cấp những cơ hội mới cho sự tồn tại và phát triển của các thư viện truyền thống ở nhiều lĩnh vực.

Rất nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đặt vấn đề về việc đọc của sinh viên trong kỷ nguyên số. Lợi ích mà việc đọc mang lại là không thể chối cãi. Trong những nghiên cứu về phát triển văn hóa đọc, đã có những nhận định rất chuẩn xác rằng *"Đọc là một loại hình hoạt động văn hóa, giúp cho hoạt động đọc của con người đạt hiệu quả cao. Qua đó thể hiện trình độ văn hóa của mỗi cá nhân"* [1]. Thông tin từ Bộ thông tin và Truyền thông cho

thấy, Việt Nam có 30% người đọc sách thường xuyên, 44% người thỉnh thoảng đọc và 26% còn lại không đọc sách. Thống kê trung bình về số đầu sách đọc trên một năm, người Việt Nam đọc 4 cuốn, người Singapore là 14 cuốn và người Nhật là 20 cuốn [2].

Nghiên cứu của nhóm tác giả Benny Hinn Manalu [3] cho thấy nhận thức về việc đọc của sinh viên là rất quan trọng. Nó quyết định thời gian đọc chủ động và số sách đọc cho mỗi sinh viên. Giá trị của việc đọc văn bản số là tiết kiệm chi phí, thuận lợi trong việc lưu trữ, dễ truy cập chỉ với nguồn Internet. Nghiên cứu này cũng cho thấy nhận định của sinh viên về sách điện tử là dễ đọc, dễ thực hiện các thao tác như lấy ghi chú, đánh dấu trang như với các bản in truyền thống. Thậm chí nó còn có lợi hơn khi việc nhân bản nó mà không làm hư hại đến bản gốc. Nghiên cứu quả quyết rằng càng đọc nhiều thì kết quả học tập của sinh viên càng được cải thiện rõ rệt. Do đó, để tối ưu hóa việc sử dụng học liệu, văn bản số trong học tập, cần lưu tâm đến nhận thức của sinh viên.

Sự phát triển của công nghệ đã thay đổi lối sống của con người ở cấp độ toàn cầu. Sinh viên ưu tiên truy cập trên điện thoại thông minh hơn là máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc các thiết bị cầm tay khác. Điều này cho thấy sự thóai trào của máy tính để bàn và trào lưu tiện dụng đang chiếm ưu thế. Tài liệu số hấp dẫn sinh viên hơn, tần suất sử dụng nhiều hơn. Chỉ với thiết bị cầm tay, sinh viên truy cập được vào các nguồn tài nguyên số mà không bị giới hạn về địa lý, kinh tế, các chủ đề tìm kiếm, tìm hiểu, tra cứu hoặc các yếu tố khác [4].

Không thể nói đến việc đọc mà lại không nhắc đến vai trò của các thư viện. Thư viện số không thay thế và gạt bỏ giá trị của thư viện truyền thống. Mặc dù xu hướng tất yếu hiện nay, các ấn phẩm, tạp chí, báo giấy đã giảm đi rất nhiều thậm chí một số đã ngưng hoạt động. Thư viện số đáp ứng thách thức của cách mạng công nghệ, cung cấp những cơ hội tuyệt vời cho sự tồn tại và phát triển của các thư viện truyền thống ở nhiều lãnh vực. Jatin Tiwari [5] chỉ ra rằng, thư viện số làm tăng thêm số công dân của thế giới đọc và thế giới ấy linh hoạt hơn rất nhiều. Công dân của thế giới đọc số gia tăng đáng kể và không phân biệt độ tuổi. Mặc dù việc đọc chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như môi trường, bối cảnh, chủ đề, tuổi tác. Việc đọc trên không gian số là để tiếp nhận và chia sẻ lượng lớn thông tin một cách nhanh chóng.

3. VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NĂNG LỰC ĐỌC TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ

3.1. Một số khái niệm liên quan

3.1.1. Chuyển đổi số

Chuyển đổi số trong giáo dục là ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin Internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục. Bao gồm cải tiến phương pháp giảng dạy, cải tiến các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ học tập, nâng cao trải nghiệm của học sinh, sinh viên và người tham gia đào tạo [6]. Môi trường học tập được thay đổi như một kết quả của chuyển đổi số. Chính vì vậy, bên cạnh những cơ hội mới hỗ trợ cho hiệu quả học tập của sinh viên đã xuất hiện một số thách thức như: sinh viên thường đọc lướt với mục tiêu cập nhật nhiều thông tin, nhưng có xu hướng thiếu suy ngẫm, ít kết nối các nội dung dữ liệu.

3.1.2. Dữ liệu số/Thư viện số

Ngày nay, hầu hết các hoạt động đều được thực hiện thông qua những thiết bị thông minh như máy tính, điện thoại, máy tính bảng… Những công cụ đó đòi hỏi dạng dữ liệu mà chúng có thể đọc hiểu được. Các dữ liệu dạng chữ, hình ảnh, âm thanh, video… được máy tính chấp nhận gọi chung là dữ liệu số [6].

- *"Dữ liệu số (digital data)***:** là biểu diễn điện tử của thông tin ở định dạng hoặc ngôn ngữ mà máy có thể đọc và hiểu. Theo thuật ngữ kỹ thuật, dữ liệu kỹ thuật số là định dạng thông tin nhị phân được chuyển đổi thành định dạng kỹ thuật số mà máy có thể đọc được" [7].
- *Thư viện số (digital Library):* Định nghĩa từ Liên đoàn thư viện số Mỹ: "Thư viện số là một tổ chức cung cấp tài nguyên thông tin, bao gồm cả các nhân viên để hướng dẫn truy cập, tạo lập, phân phối, đảm bảo tính toàn vẹn và ổn định lâu dài theo thời gian của các bộ sưu tập số". Thư viện số là tập hợp có tổ chức các nguồn thông tin và các công cụ liên quan để tạo, lưu trữ, chia sẻ, tìm kiếm và sử dụng thông tin có thể truy cập bằng điện tử [8].

3.1.3. Năng lực đọc

Tổ chức Lexplore đưa ra định nghĩa Năng lực đọc là "*khả năng đọc dựa trên phân tích các quá trình đọc nhận thức bằng cách sử dụng thu thập dữ liệu bằng mắt khi tiếp xúc với các văn bản. Quy trình đọc cơ bản bao gồm theo dõi văn bản, giải mã văn bản, liên kết với nguồn kiến thức hiểu biết vốn có*

của người đọc, kết hợp với việc giải mã chúng và biến chúng thành nguồn kiến thức của riêng người đọc".

3.1.4. Năng lực đọc trên nền tảng kỹ thuật số (digital reading)

Đọc trên nền tảng kỹ thuật số (từ đây gọi tắt là đọc kỹ thuật số) được định nghĩa "*là hoạt động đọc sách hoặc bài viết bằng thiết bị điện tử như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính, ti vi thông minh hoặc trình đọc sách điện tử* [9].

Đọc kỹ thuật số như là một phương thức tiếp nhận tri thức mới, tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho việc tự học của sinh viên, trong đó đáng kể là khả năng nâng cao năng lực đọc. Những tính năng ưu việt của phương thức tiếp nhận tri thức mới này là: khả năng tiếp cận đa dạng thông tin, tương tác và chia sẻ theo nhu cầu. Việc đọc trở nên linh hoạt, dễ dẫn tới hứng thú tìm kiếm thông tin ở người học trẻ tuổi.

Theo Cristina Amiama-Espailla, năng lực đọc kỹ thuật số có liên quan tới khả năng thu thập kiến thức qua âm thanh, qua chữ viết hoặc có sự tham gia của tư duy phản biện. Các nền tảng kỹ thuật số còn cho phép người đọc phát hiện ra những bài viết, những công trình có liên quan đến vấn đề họ đang quan tâm [10].

Từ những khái niệm trên, chúng ta có thể xác định rằng năng lực đọc trên nền tảng kỹ thuật số là khả năng tiếp cận đa dạng thông tin bằng các thiết bị số, khả năng tương tác và chia sẻ thông tin. Ngoài ra, hiệu quả đọc này phụ thuộc vào phong cách đọc và khả năng khai thác các tài liệu liên quan của người đọc.

3.2. Tác động của Internet tới thói quen đọc

Không thể phủ nhận tác động của Internet tới thói quen đọc ngày nay. Việc đọc được thực hiện gần như mọi lúc, mọi nơi. Hình ảnh hầu hết mọi người trong thang máy, trong bàn ăn đều để mắt chăm chú đọc trên thiết bi điện tử đã trở nên quen thuộc trong mắt con người hôm nay. Thói quen đọc thay đổi dẫn đến thói quen viết cũng thay đổi. Các nhà thiết kế chương trình, các hãng công nghệ, công ty phần mềm đã có nhiều cách thế thu hút, chuyển chú ý của người đọc đến các liên kết liên quan. Các nhà xuất bản đã thay đổi việc định dạng, thay đổi phong cách viết theo hướng ngắn gọn hơn [5].

Thói quen đọc truyền thống với tư duy trực quan giúp tăng ghi nhớ. Người đọc thậm chí nhớ được nội dung đó nằm ở phần nào, trang nào của cuốn sách. Thói quen này tồn tại nhiều nơi thế hệ lớn tuổi do hạn chế về sức khỏe và năng lực tiếp cận công nghệ thông tin, thiếu kỹ năng khi truy xuất máy tính.

Sự xuất hiện của ChatGPT, một công cụ trí tuệ nhân tạo mở, trong thời gian gần đây đã tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc hỗ trợ người dùng thực hiện một số tác vụ như soạn thảo email, làm bài tập, bài luận…Tuy vậy, nhiều quan điểm thể hiện những lo ngại đáng kể trong lĩnh vực học thuật khi sinh viên sử dụng Chat GPT để đối phó với giảng viên, dẫn đến sự không minh bạch trong nghiên cứu khoa học.

Tác giả Lang Minh [11] trong bài viết "đọc sách qua ChatGPT" đăng trên báo điện tử Vnexpress đã có những phân tích có giá trị về tác động của đọc qua ứng dụng công nghệ mới này. Phần nhiều là những tác động tiêu cực. Tác giả đưa ra hai khái niệm tập trung cao (Hyper focus) và tập trung sâu (Deep focus). *Đọc tập trung cao là cách "đọc lướt, nhảy cóc, lấy thông tin từ văn bản số trên mỗi trường Internet như báo điện tử, bài blog". Việc đọc tập trung sâu "hướng tới xây dựng mối liên kết tri thức với văn bản in truyền thống như tiểu thuyết, bài báo khoa học"*. Từ những khái niệm này, tác giá cho thấy xu hướng "*đọc tập trung cao đang lấn át tập trung sâu dẫn đến hệ quả là người đọc có xu hướng tự tin đưa ra tuyên bố cuối cùng dựa trên nguồn thông tin rời rạc*." Cách đọc tập trung cao cũng là cản trở lớn trong học thuật vì *"mất đi nguồn hứng khởi khi mày mò đọc và tìm ra những khái niệm mới"*.

Một thói quen mới liên quan đến sách chính là sách nói. Loại sách này cũng mở ra cơ hội rất lớn và tốt không chỉ cho những người khiếm thị, mà còn cho những người lớn tuổi, những người không có nhiều thời gian. Ưu điểm của loại sách này là có thể nghe thụ động, nghe mọi lúc. Hạn chế của nó chính là việc người nghe ít tập trung (do thường nghe trong lúc làm việc) và không mang tính học thuật cao. Các loại sách này cũng ít thể loại, thường tập trung vào các đầu sách tâm lý; sách học làm người; sách kỹ năng sống…Nhìn chung, nguồn sách này chưa được phong phú bằng sách điện tử dạng văn bản [2].

Các nghiên cứu khác cũng cho thấy rằng việc tìm nguồn tài liệu đọc, phương pháp đọc cho sinh viên trong thời đại số là rất quan trọng. Việc đọc sao cho hiệu quả, sao cho nhớ lâu, sao cho đúng,

nhanh nguồn tài liệu cần đọc là vô cùng quan trọng. Các nghiên cứu chỉ ra rằng khi tiếp xúc nguồn đọc liệu số, sinh viên có hứng thú bởi chúng trực quan. Nhưng nhu cầu đọc giải trí cao hơn đọc học thuật. Thường sinh viên có hai cách đọc khác nhau cho những mục đích khác nhau. Xu hướng đọc tài nguyên số mang tính giải trí và đọc văn bản in, sách giáo khoa truyền thống cho mục đích học thuật [12]. Bên cạnh đó, khả năng hiểu tổng thể, tổng quát khi đọc văn bản giấy sẽ cao hơn khi đọc trên văn bản điện tử. Avery Elizabeth Hurt trong nghiên cứu của mình đã cho thấy "*việc di chuyển con chuột máy tính, vuốt lên cuộn xuống một trang sách trên màn hình tốn nhiều công sức trí óc hơn là đọc một trang không di chuyển. Bởi đôi mắt của bạn vừa phải tập trung vào các từ mình đọc, mà còn phải tiếp tục đuổi theo các từ khi bạn cuộn chúng lên xuống trang*" [13].

Mặc dù không phủ nhận giá trị của nguồn đọc liệu số, nhưng do những rào cản về sức khỏe, người ta vẫn chọn đọc sách in ở mức độ tương đương. Để giải quyết khó khăn này, nghiên cứu của Benny Hinn Manalu đã đề xuất quy tắc 20-20-20. Quy luật của quy tắc này chính là sau 20 phút đọc thì nghỉ 20 giây. Tiếp theo thì nhìn vào thứ gì đó cách xa 20 bước chân [3]. Mục đích của quy tắc chính là giảm áp lực cho mắt, chống mệt mỏi và duy trì thời gian đọc lâu hơn.

Bên cạnh phiền toái về sức khỏe do việc đọc kỹ thuật số gây ra, thì việc nhiễu thông tin và bị phá bĩnh trong lúc đọc, gây mất tập trung là điều rất thường xảy ra. Người ta chẳng lạ lẫm gì khi trên màn hình đọc bỗng xuất hiện những quảng cáo che mất màn hình đọc. Bên cạnh đó, nhiều ứng dụng tin nhắn, mạng xã hội với những cảnh báo, thông báo ứng dụng xuất hiện mới khiến người đọc dễ dàng chuyển từ màn hình đọc để trả lời tin nhắn, để theo dõi mạng xã hội, để lao vào những cuộc nói chuyện…Do đó, muốn việc đọc kỹ thuật số đạt hiệu quả cao, người đọc cần phải nỗ lực.

Cần đưa ra những quy tắc kỷ luật cho bản thân như xác định mục đích đọc, thời gian đọc cụ thể, tắt các ứng dụng thông báo trên thiết bị đọc cho đến khi kết thúc việc đọc [13].

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng cho đề tài này bao gồm:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: tìm kiếm, chọn lọc để xác định một số lý thuyết, quan điểm về năng lực đọc trên nền tảng kỹ thuật số, phân tích và tổng hợp, hệ thống hóa các nội dung này.
- Phương pháp thu thập và xử lý thông tin: sử dụng phương pháp điều tra qua bảng hỏi (có dựa trên ứng dụng Google biểu mẫu để thu thập và xử lý thông tin); một số thông tin được thu thập thông qua phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung (sử dụng một số câu hỏi mở).

Những phương pháp trên được chọn lựa dựa trên lý thuyết về trường hợp mẫu nghiên cứu nhỏ, có tính tập trung.

- Đối tượng nghiên cứu: những phương pháp trên được áp dụng trên 76 sinh viên thuộc một số trường đại học khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh, bao gồm: Trường Đại học Ngân Hàng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học sư phạm TP. HCM, Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng.

5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU – THẢO LUẬN VẤN ĐỀ

Để thực hiện nghiên cứu này, người viết đã tiến hành khảo sát sinh viên qua Google biểu mẫu. Số lượng sinh viên tham gia khảo sát là 76 sinh viên, trong đó có 17 sinh viên năm thứ nhất, 35 sinh viên năm thứ hai, 15 sinh viên năm thứ ba và 9 sinh viên từ năm thứ tư đến năm cuối. Khảo sát đã cho ra những kết quả như sau:

5.1. Hứng thú đọc của sinh viên trên nền tảng kỹ thuật số

Nhiều kết quả nghiên cứu trên thế giới cho thấy rằng cả lối đọc truyền thống và đọc kỹ thuật số đều có những giá trị nhất định. Khi đọc trên nền tảng kỹ thuật số, người đọc có xu hướng đọc nhanh, đọc lướt, đọc lấy thông tin chứ không nhắm nhiều vào việc đọc chuyên sâu. Người đọc trên nền tảng kỹ thuật số cũng dễ dàng bị thôi thúc tìm đến các nội dung liên quan với cùng từ khóa.

Một thực trạng trong khảo sát của chúng tôi cho thấy:

- Số sinh viên có hứng thú hơn với việc đọc theo phương thức truyền thống chiếm tỷ lệ 36.8% (28/76 sinh viên) và có hứng thú đọc trên nền tảng kỹ thuật số chiếm 63.2% (48/76 sinh viên). Điều này cho thấy hứng thú đọc của sinh viên nghiêng về việc đọc kỹ thuật số.
- Trong số sinh viên tham gia khảo sát, cũng có cách đọc khá khác biệt: dù đọc trực tuyến, vẫn là kiểu đọc lướt qua văn bản, nhưng nhiều sinh viên có quan tâm tìm kiếm những từ khóa liên quan đến mục tiêu đọc của họ, một số khác

thường in các bài báo trực tuyến có giá trị để đọc chúng dưới dạng văn bản in "vì thấy dễ tập trung hơn, dễ ghi chú hoặc điều chỉnh hơn".

5.2. Mục đích đọc của sinh viên

Kết quả khảo sát cho phép nhận định như sau:

- Có 47.4% số sinh viên khẳng định "*thường có mục đích rõ ràng khi đọc trên các phương tiện kỹ thuật số*" (chủ yếu dùng điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân). Mục đích đọc ở nhóm sinh viên nêu trên được ghi nhận là mở mang kiến thức, nâng cao vốn hiểu biết, phục vụ công việc học tập nghiên cứu. Như vậy, có thể cho rằng đọc có mục đích dẫn tới tiềm năng gia tăng năng lực đọc mang tính học thuật ở sinh viên nếu họ được hướng dẫn tiếp tục để khai thác các cơ hội tích cực từ các nền tảng kỹ thuật số.
- Cũng tìm thấy có 34.2% số ý kiến khẳng định có mục đích đọc để giải trí. Kết quả nghiên cứu phỏng vấn sâu ở nhóm sinh viên cho thấy họ cảm nhận được đọc giải trí trực tuyến là cách tiết kiệm thời gian so với cách đọc truyền thống. Nhiều sinh viên có ý *kiến "người trẻ tuổi dùng một số thời gian để đọc giải trí, không phải chỉ để giải trí mà để giải tỏa căng thẳng và mở mang kiến thức*".
- Qua điều tra, tất cả sinh viên tham gia cuộc khảo sát này đều có ít nhất một thiết bị kỹ thuật số. Các nhận định khác được ghi nhận như sau:
  - 100% số sinh viên có thiết bị số đều *tìm đọc* hàng ngày.
  - 81.6% số sinh viên đọc có mục đích; trong số này được phân thành hai tiểu nhóm: đọc có mục đích *mở mang kiến thức* (47.4%), đọc giải trí (có thể ngẫu hứng hoặc nhiều lý do khác: rảnh rỗi, đọc trong lúc chờ đợi..., chiếm 34.2%).

Dù tỷ lệ phần trăm ở các nhóm khác nhau, nhưng cho thấy việc sở hữu thiết bị kỹ thuật số có làm gia tăng cơ hội đọc của sinh viên. Điều này đem đến hy vọng cho các nhà giáo dục về khả năng tự mở mang kiến thức của sinh viên ngay cả ở các trường hợp đọc *ngẫu hứng,* với điều kiện có tác động điều hướng hoạt động đọc của sinh viên nhằm tăng tỷ lệ đọc có mục đích.

5.3. Thời gian đọc của sinh viên

Mục đích đọc, thói quen đọc, tính chất công việc và quỹ thời gian là những yếu tố quan trọng quyết định thời lượng đọc của sinh viên. Với câu hỏi về thời gian mỗi ngày sinh viên dành ra cho việc đọc, khảo sát cho thấy 62% (47 sinh viên) không xác định thời lượng mỗi ngày dành cho việc đọc. 20% (15 sinh viên) duy trì thói quen đọc mỗi ngày ít nhất 30 phút. Lượng sinh viên đọc từ 1-2 giờ/ngày chiếm 14% (11 sinh viên). Số sinh viên đọc trên 2 giờ/ngày chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ 4% (3 sinh viên).

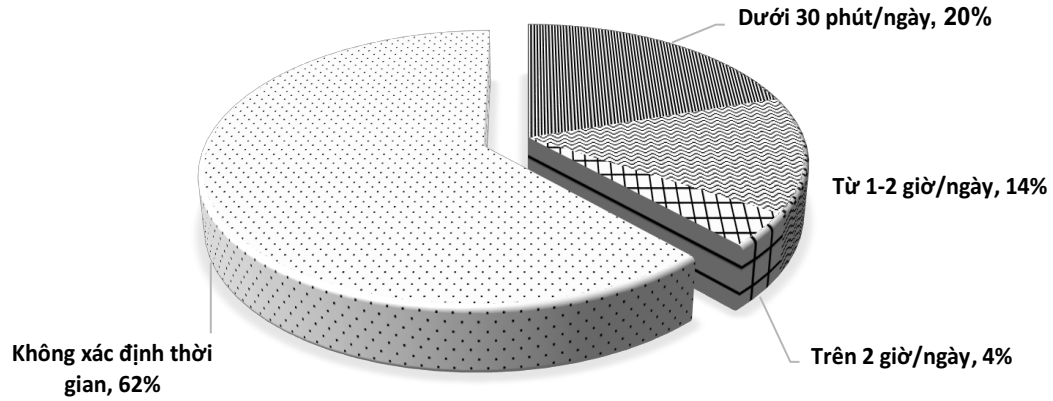

Hình 1. Thời gian đọc sách của sinh viên

Số liệu từ hình trên liên kết với mục đích đọc của sinh viên, cho thấy việc đọc là tất yếu đối với sinh viên. Phần lớn sinh viên chưa thiết lập thời gian đọc, chưa duy trì thói quen đọc mỗi ngày. Lượng sinh viên duy trì thói quen đọc mỗi ngày tối thiểu chiếm 36.3% (29 sinh viên).

Cũng đáng quan tâm khi số lượng sinh viên dành thời gian cố định đọc trên 2 giờ/ngày chỉ chiếm tỷ lệ rất ít ỏi (4%). Có thể xem việc xác định thời lượng đọc cố định và chuyên cần từng ngày là yếu tố của việc đọc có chủ đích rõ rệt. Xét ở khía cạnh hiệu suất học tập thì việc đọc với thời lượng

như trên là quá ít, khó có thể là nền tảng cho việc học tập hiệu quả.

Con số đáng quan tâm là có tới 62% sinh viên đọc nhưng không xác định thời gian, thời lượng cụ thể. Điều đó được hiểu là có những ngày đọc rất nhiều, song cũng có những ngày đọc rất ít, thậm chí có những ngày sinh viên không dành thời gian cho việc đọc. Việc không cố định thời gian đọc có thể đến từ nhiều nguyên nhân như: do quá bận rộn, quỹ thời gian eo hẹp; Do không có mục tiêu đọc thậm chí do thiếu năng lực tự đọc, tự nghiên cứu. Có thể sinh viên chỉ dành thời gian đọc nhiều hơn do yêu cầu bắt buộc của môn học hoặc đến thời hạn nộp bài…Đây cũng là tín hiệu đáng lo ngại.

Việc không xác định rõ ràng thời gian cần thiết cho việc đọc, cũng là dấu hiệu cho thấy việc đọc có chủ đích, đọc với mục đích học tập nghiên cứu là không có. Việc "lang thang trên Internet" như thế sẽ ít mang tính học thuật.

5.4. Những khó khăn của sinh viên trong hoạt động đọc trực tuyến

Những sinh viên tham gia cuộc khảo sát xác định "tuy luôn có hứng thú đọc trực tuyến nhưng thường vẫn vướng một số trở ngại". Nhiều ý nhất là khẳng định khó xác định được "*nguồn tư liệu có giá trị hay không có giá trị trên mạng*" (32.7% số ý kiến). Kế đến là năng lực ngoại ngữ còn hạn chế (28.3%) kéo theo tình trạng *ngại* đọc tài liệu bằng ngoại ngữ, dẫn tới hậu quả *đọc hiểu chậm, tìm đến các ứng dụng dịch trực tuyến* khi thực hiện các nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu. Cản trở không kém phần quan trọng là những nguồn đọc có giá trị thường phải trả phí và sinh viên chưa sẵn sàng với việc đọc trả phí (21.7%). Số còn lại (17.3%) không kiên nhẫn với việc đọc.

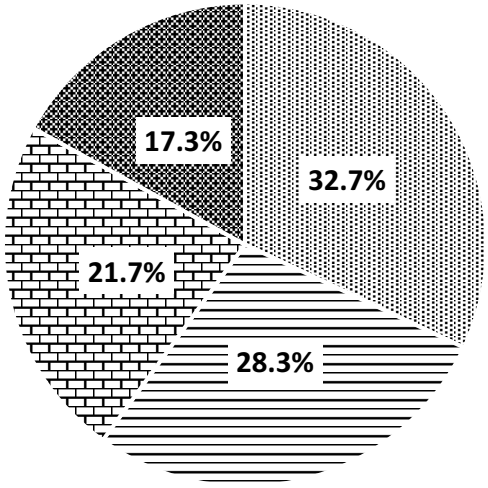

Hình 2. Khó khăn sinh viên gặp phải khi đọc kỹ thuật số

Như vậy, có thể thấy ba nhóm nguyên nhân dẫn tới thực trạng vừa nêu trên: tâm lý cá nhân của sinh viên - điều kiện kinh tế để sở hữu các phần mềm hoặc các ứng dụng có tài liệu giá trị và ý thức sử dụng ngoại ngữ cho việc học ở sinh viên.

6. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Từ kết quả khảo sát trên đây có thể đưa ra một số đề xuất và kiến nghị như sau:

- Giảng viên có thể lồng ghép nhiệm vụ giáo dục kỹ năng đọc trực tuyến nói chung, đặc biệt quan tâm luyện tập kỹ năng chọn các tài liệu có giá trị ở các nguồn tài nguyên số cho sinh viên.
- Để thực hiện được nhiệm vụ trên, giảng viên cần được hỗ trợ bởi sự đầu tư của cơ quan giáo dục, ít nhất là thiết lập thư viện số để tăng cơ hội đọc miễn phí cho sinh viên và cho cả giảng viên.
- Tiếp tục nâng cao yêu cầu đối với sinh viên trong các hoạt động đọc tài liệu khoa học trên thế giới để kết nối khả năng ngoại ngữ của sinh viên với việc cập nhật tri thức khoa học.

7. KẾT LUẬN

Hoạt động đọc trực tuyến nói chung, của sinh viên nói riêng, có những đặc thù phân biệt với hoạt động đọc truyền thống. Một cách khách

quan, thư viện số dần thay thế cho thư viện truyền thống. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu cho thấy tác động to lớn của chuyển đổi số đến hoạt động đọc của sinh viên. Giáo dục vẫn luôn giữ vai trò chủ đạo của mình trong việc chuyển hoạt động trực tuyến của sinh viên thành có chất lượng hơn và gắn kết với hoạt động học hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] N.T.T. Vân, "Xu hướng biến đổi văn hóa đọc của sinh viên các trường đại học nước ta trước tác động của cách mạng công nghệ 4.0", *Tạp Chí văn hóa nghệ thuật*, 527, 2023.

[2] T. Phương, *Làm gì để phát triển văn hóa đọc trong thời kỳ chuyển đổi số*, Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2023.

[3] H.M.Benny, "Students' Perception of Digital Texts Reading: A Case Study at the English Education Department of Universitas Kristen Indonesia"*, Journal of English Teaching*, 2019.

[4] F.O.Kolawole, E.S.G.Oyinkepreye, "Digital resources and the reading habits of university students in Nigeria", *International Journal of Professional Development, Learners and Learning*, 2023.

[5] T.Jatin, "The impact of Internet and digital media on reading habit*", International Journal of creative research throughts (IJCRT)*, 10, 6, 2022.

[6] Microsoft 365 Team, What is digital transformation, 2022.

[7] Digital data, *What is Digital data*? Egnyte, 2022.

[8] Cengage, *Digital Libraries*, Encyclopedia.com, 2018.

[9] H.Mike, What is digital reading? Top 7 advantages of reading, Kitabo, 2023.

[10]_E.Amiama, Cristina; Mayor-Ruiz, Cristina, "Digital Reading and Reading Competence: The Influence in the Z Generation from the Dominican Republic", *Media Education Research Journal,* 25 (52), 105-114, 2017.

[11] L. Minh, *Đọc sách qua ChatGPT,* Báo điện tử Vnexpress.net, 2023.

[12] M.Quratulain, "Digital Age and Reading habits: Empirical Evidence from Pakistani Engineering University", *Tesol International Journal,* Volume 16, Issue 1, 2021.

[13] E.H.Avery, *Will you learn better from reading on screen or on paper*, ScienceNeswsExplores, 2021.

Reading ability on digital platforms of the students in the context of digital transformation

Vu Thi Thanh Hong

ABSTRACT

Reading is one of the four fundamental language skills and is an essential part of the educational process and human life. It has the power to transform an individual's mindset into action. For students, cultivating and enhancing their reading ability, as well as developing reading habits, are crucial factors for lifelong learning. With the rise of digital transformation, virtual libraries have gradually taken the place of traditional libraries. Consequently, reading skills in the digital environment have had an impact on and changed readers' habits and abilities. Among all reader groups, students are the most affected by these changing demands and characteristics. This study aims to examine the influence of digital media on reading habits, identify the challenges that hinder the development of these habits, and understand the needs students encounter while engaging in reading activities in a digital reading environment. Based on these findings, proposed solutions will

be presented to enhance and contribute to the reading abilities of students in the current context of digital transformation.

***Keywords**: reading ability, students, digital transformation, digital platforms*

Received: 18/05/2023
Revised: 16/07/2023
Accepted for publication: 18/07/2023